

Số: *12207* /BTC - QLN*Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2015*V/v áp dụng cơ chế tài chính đối
với Dự án “Sửa chữa và nâng cao
an toàn đập” (vay vốn WB).

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Hà Giang, Yên Bái, Bắc Cạn, Lào Cai, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Sơn La, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hải Dương, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa, Phú Yên, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai, Bình Thuận, Ninh Thuận, Tây Ninh.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 942/UBND-KTTH ngày 12/08/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, công văn số 1897/UBND-NNTN ngày 24/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, công văn số 7995/UBND-NN ngày 11/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, công văn số 920/UBND-TL ngày 18/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc đề nghị áp dụng cơ chế cấp phát đối với phần kinh phí thực hiện Dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” (Dự án) sử dụng vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB) của tỉnh khi tham gia Dự án.

Tại dự thảo Đề cương chi tiết Dự án đính kèm công văn số 5612/BNN-HTQT ngày 14/7/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có đề xuất cơ chế tài chính là cấp phát cho các nội dung nâng cấp, sửa chữa các công trình hồ đập tại các tỉnh tham gia Dự án (bao gồm 34 tỉnh).

Về đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tỉnh nêu trên, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Đối với các nội dung công trình hồ đập được nâng cấp, sửa chữa tại địa phương: Việc đầu tư nâng cấp, cải tạo và quản lý vận hành, bảo dưỡng các đập do địa phương quản lý và thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương. Do vậy, ngoài vốn hỗ trợ của Ngân sách Trung ương, các địa phương phải có trách nhiệm bố trí nguồn vốn đầu tư hàng năm để sửa chữa, nâng cấp, đảm bảo an toàn hồ chứa. Hiện nay, tỷ lệ nợ công đang ngày càng tăng cao. Theo tinh thần của Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 14/2/2015 của Thủ tướng Chính phủ, việc vay nợ cần cân nhắc kỹ về tác động đối với nợ công, khả năng trả nợ và hiệu quả sử dụng vốn, giảm dần tỷ lệ cấp phát, tăng dần tỷ lệ cho vay lại cho các chính quyền địa phương. Để giảm gánh nặng nợ cho Ngân sách Trung ương và tăng cường trách nhiệm sử dụng

hiệu quả vốn vay của các địa phương khi thực hiện Dự án bằng nguồn vốn vay, Bộ Tài chính đề xuất áp dụng cơ chế cho các địa phương vay lại theo nguyên tắc sau:

+ Đối với các tỉnh tự cân đối được ngân sách, có điều tiết về Ngân sách Trung ương: Bộ Tài chính sẽ cho các tỉnh vay lại 50% phần vốn vay thực hiện các hoạt động nâng cấp sửa chữa các công trình hồ, đập (được đưa vào danh sách các công trình hồ đập cân nâng cấp, sửa chữa của Dự án).

+ Đối với các tỉnh khó khăn, tùy theo mức bổ sung cân đối ngân sách tỉnh từ Ngân sách Trung ương, Bộ Tài chính sẽ cho các tỉnh vay theo tỷ lệ từ 10-30% phần vốn vay thực hiện các hoạt động nâng cấp sửa chữa các công trình hồ, đập (được đưa vào danh sách các công trình hồ đập cân nâng cấp, sửa chữa của Dự án), (phụ lục 1 đính kèm).

Như vậy, dự kiến tỷ lệ Bộ Tài chính cho vay lại nguồn vốn vay WB trong Dự án nêu trên lần lượt đối với tỉnh Quảng Bình là 20%, tỉnh Quảng Ngãi là 30%, tỉnh Thanh Hóa là 20% và tỉnh Tuyên Quang là 10%.

2. Đối với các nội dung bổ sung khung pháp lý, thể chế chính sách về an toàn đập, rà soát, đánh giá quy hoạch xây dựng các đập thủy điện, quy trình vận hành hồ thủy điện, tăng cường năng lực về quản lý, giám sát an toàn đập cấp tỉnh, đề nghị các tỉnh bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện.

3. Từ kỳ IDA 17, WB sẽ áp dụng cơ chế trả nợ nhanh. Cụ thể, sau thời gian 5 năm ân hạn, phía Việt Nam sẽ phải trả nợ gốc với mức tăng gấp đôi so với lịch trả nợ tại hiệp định đã ký (ví dụ lịch trả nợ gốc ban đầu là 20 năm thì điều chỉnh còn 10 năm). Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Tuyên Quang xem xét, nghiên cứu về cơ chế tài chính dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ và điều kiện vay nước ngoài nêu trên để tính toán khả năng trả nợ khi tham gia Dự án này.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Tuyên Quang căn cứ mức trợ cấp từ Ngân sách Trung ương cho tỉnh trong giai đoạn 2011-2015 tại phụ lục 2 và dự kiến tỷ lệ cho vay lại theo từng nhóm tỉnh tại phụ lục 1 (đính kèm công văn) gửi công văn cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính xác nhận tham gia Dự án với cơ chế tài chính dự kiến nêu trên trước khi trình Thủ tướng Chính phủ về Đề cương chi tiết của Dự án.

Bộ Tài chính xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- Bộ KH và ĐT;
- NHNNVN;
- Lưu: VT, QLN(42).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung

09942705

Phụ lục 1
Danh sách phân nhóm các tỉnh tham gia thực hiện
Dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập”
(sử dụng vốn vay của WB)

STT	Tỉnh	Tỷ lệ nguồn thu NSDP được hưởng (2011-2015)	Mức Trợ cấp từ NSTW (%)	Tỷ lệ cho vay lại vốn vay WB (dự kiến)
1	Hà Giang	100	86,43	10%
2	Bắc Kạn	100	84,15	10%
3	Lạng Sơn	100	81,63	10%
4	Yên Bái	100	78,73	10%
5	Quảng Trị	100	74,23	10%
6	Tuyên Quang	100	73,04	10%
7	Sơn La	100	72,64	10%
8	Bắc Giang	100	70,08	10%
9	Thanh Hoá	100	67,34	20%
10	Hoà Bình	100	64,70	20%
11	Quảng Bình	100	62,67	20%
12	Lào Cai	100	62,22	20%
13	Ninh Thuận	100	61,51	20%
14	Nghệ An	100	60,93	20%
15	Hà Tĩnh	100	59,20	20%
16	Phú Yên	100	58,20	20%
17	Phú Thọ	100	58,10	20%
18	Kon Tum	100	53,85	20%
19	Đắk Nông	100	52,21	20%
20	Đắk Lắk	100	48,15	30%
21	Thái Nguyên	100	45,38	30%
22	Gia Lai	100	44,65	30%
23	Ninh Bình	100	42,85	30%
24	Bình Định	100	40,44	30%
25	Lâm Đồng	100	39,18	30%
26	Quảng Nam	100	36,30	30%
27	Bình Thuận	100	31,99	30%
28	Thừa Thiên Huế	100	25,34	30%
29	Hải Dương	100	19,92	30%
30	Quảng Ngãi	61	14,52	30%
31	Tây Ninh	100	9,90	30%
32	Quảng Ninh	70		40%
33	Vĩnh Phúc	60		40%
34	Khánh Hoà	77		40%

09942705

LawSOff * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn